

The background of the cover is a reproduction of the painting 'The Starry Night' by the Dutch Impressionist painter J.M.W. Turner. The painting depicts a night sky filled with swirling, luminous clouds and stars, rendered in shades of blue, green, and yellow. The foreground shows dark, silhouetted hills and a small town with a church spire. The overall mood is dreamlike and atmospheric.

Antoine
de Saint-Exupéry

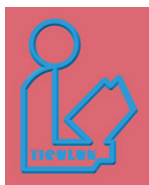
BAY ĐÊM

VOL DE NUIT

1931

BAY ĐÊM
Vol de nuit

Antoine de Saint-Exupéry



Paris * 04-2026

Nguồn : *Internet*
Người dịch : *GEMINI*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

BAY ĐÊM
Vol de nuit

**ANTOINE DE
SAINT-EXUPÉRY**

*Chào bạn, mình rất sẵn lòng giúp bạn dịch bản thảo văn học này. Đây là một đoạn trích kinh điển trong tác phẩm "**Bay đêm** (Vol de nuit)" của nhà văn **Antoine de Saint-Exupéry**.*

Dưới đây là bản dịch tiếng Việt trọn vẹn, giữ đúng tinh thần lãng mạn nhưng đầy suy tư của tác giả:

1.

Dưới bụng máy bay, những ngọn đồi đã bắt đầu đào những rãnh bóng tối trên nền vàng rực rỡ của buổi chiều tà. Bình nguyên trở nên rạn rỡ nhưng là một thứ ánh sáng chẳng bao giờ cạn: ở vùng đất này, chúng dường như không bao giờ trả hết nắng vàng, cũng giống như sau mùa đông, chúng không bao giờ trả hết tuyết.

Và phi công Fabien, người đang đưa chuyến thư từ vùng cực Nam, vùng Patagonia, trở về Buenos Aires, đã nhận ra buổi tối đang đến gần qua những dấu hiệu giống như mặt nước trong một bến cảng: đó là sự tĩnh lặng, là những gợn sóng nhẹ do những đám mây thanh bình vẽ nên. Anh như đang đi vào một vũng tàu rộng lớn và hạnh phúc. Trong sự tĩnh lặng này, anh cũng có thể ngỡ rằng mình đang đi dạo thong dong, gần giống như một người chẵn cừ. Những người chẵn cừ ở Patagonia đi từ đàn cừ này sang đàn cừ khác mà chẳng chút vội vàng: còn anh đi từ thành phố này sang thành phố khác, anh là người chẵn dắt của những thị trấn nhỏ. Cứ mỗi hai giờ, anh lại gặp những thị trấn như đang ra bờ

sông uống nước hoặc đang gặm cỏ trên bình nguyên. Đôi khi, sau cả trăm cây số thảo nguyên hoang vu hơn cả biển cả, anh băng qua một trang trại lẻ loi, dường như đang trôi ngược về phía sau giữa những đợt sóng đồng cỏ, mang theo tải trọng của những sinh mạng con người; khi đó, anh nghiêng cánh chào con tàu ấy.

San Julián đã trong tầm mắt; chúng ta sẽ hạ cánh trong mười phút nữa.

Nhân viên vô tuyến báo tin cho tất cả các trạm trên đường bay. Trên quãng đường hai nghìn năm trăm cây số từ eo biển Magellan đến Buenos Aires, những chặng dừng tương tự nối tiếp nhau;

nhưng chặng dừng này mở ra nơi biên giới của bóng đêm, giống như ở Phi Châu, ngôi làng cuối cùng đã được bình định mở ra trước những điều huyền bí.

Nhân viên vô tuyến đưa cho phi công một mẫu giấy:

Có quá nhiều sấm sét khiến tiếng phóng điện làm đầy tai nghe của tôi. Anh sẽ ngủ lại San Julián chứ?

Fabien mỉm cười: bầu trời tĩnh lặng như một bể cá cảnh, và tất cả các chặng dừng phía trước đều báo tin cho họ: Trời trong, không gió.

Anh trả lời: Sẽ tiếp tục.

Nhưng nhân viên vô tuyến lại nghĩ rằng những cơn bão đang

nhện nhóm ở đâu đó, như những con sâu nằm trong quả chín; đêm sẽ đẹp nhưng rồi sẽ bị hỏng: anh ta cảm thấy ghê sợ khi phải đi vào bóng tối đang chực chờ mục nát ấy.

Khi hạ cánh xuống San Julián với động cơ chạy chậm, Fabien cảm thấy mệt mỏi. Tất cả những gì làm nên sự dịu ngọt trong đời sống con người đang lớn dần lên phía anh: nhà cửa, những quán cà phê nhỏ, những hàng cây trên lối đi dạo. Anh giống như một kẻ chinh phục vào buổi chiều của những cuộc viễn chinh, nghiêng mình xuống đất đai của đế chế và khám phá ra hạnh phúc khiêm nhường của con người. Fabien cần được buông vũ khí, được cảm nhận sự nặng nề

và đau nhức của cơ thể – người ta cũng giàu có vì những nỗi khổ của mình – và để được là một người đàn ông giản đơn ở đây, nhìn qua cửa sổ một viễn cảnh từ nay không còn thay đổi. Cái làng nhỏ bé này, anh sẽ chấp nhận nó: sau khi đã chọn lựa, người ta bằng lòng với sự tình cờ của sự tồn tại của mình và có thể yêu lấy nó. Nó giới hạn bạn như tình yêu vậy. Fabien đã ước được sống ở đây thật lâu, để nhận lấy phần vĩnh cửu của mình ở nơi này, vì những thị trấn nhỏ nơi anh sống chỉ một giờ, và những khu vườn bao quanh bởi những bức tường cũ mà anh bay ngang qua, dường như vĩnh cửu vì chúng tồn tại độc lập với anh. Và ngôi làng tiến về phía phi hành đoàn và mở rộng ra đón lấy anh. Và Fabien

nghĩ về tình bạn, về những cô gái dịu dàng, về sự ấm cúng của những tấm khăn trải bàn trắng, về tất cả những gì, một cách chậm rãi, được thuần hóa cho cõi vĩnh hằng. Và ngôi làng đã trôi dưới đôi cánh, phô bày sự huyền bí của những khu vườn khép kín mà những bức tường không còn bảo vệ được nữa.

Nhưng Fabien, sau khi hạ cánh, biết rằng mình chẳng thấy gì cả, ngoài sự chuyển động chậm chạp của vài người đàn ông giữa những bức tường đá của họ. Ngôi làng này, chỉ bằng sự bất động của nó, đã bảo vệ bí mật của những niềm đam mê; ngôi làng này từ chối sự dịu ngọt của mình: lẽ ra phải từ bỏ hành động thì mới chinh phục được nó.

Khi mười phút dừng nghỉ đã trôi qua, Fabien phải khởi hành. Anh quay đầu nhìn lại San Julián: giờ đây nó chỉ còn là một nắm ánh sáng, rồi thành những vì sao, rồi tan biến thành làn bụi – thứ cuối cùng còn bám dõ anh.

Tôi không nhìn thấy mặt đồng hồ nữa: tôi bật đèn đây. Anh chạm vào các công tắc, nhưng những chiếc đèn đỏ của khoang lái đổ lên những kim đồng hồ một thứ ánh sáng vẫn còn quá nhạt nhòa trong ánh sáng xanh bên ngoài, khiến nó không nhuộm màu được chúng. Anh đưa những ngón tay qua trước một bóng đèn: ngón tay anh chỉ vừa kịp nhuộm màu.

Còn quá sớm.

Tuy nhiên, đêm tối đang dâng lên, giống như một làn khói sẫm màu, và đã lấp đầy các thung lũng. Người ta không còn phân biệt được thung lũng với bình nguyên. Thế nhưng các ngôi làng đã bắt đầu thắp sáng, và những chòm sao của chúng đáp lại nhau. Và chính anh cũng dùng ngón tay làm nhấp nháy đèn định vị của mình để trả lời các ngôi làng. Trái đất căng đầy những lời gọi bằng ánh sáng, mỗi ngôi nhà thắp lên ngôi sao của mình đối diện với đêm đen mênh mông, giống như người ta xoay một ngọn hải đăng về phía biển. Tất cả những gì bao phủ một kiếp người đã bắt đầu lấp lánh. Fabien ngưỡng mộ rằng việc đi vào bóng đêm lần này diễn ra như việc đi vào một vũng tàu, chậm rãi và đẹp đẽ.

Anh vùi đầu vào khoang lái. Chất radium trên các kim đồng hồ bắt đầu phát sáng. Lần lượt, người phi công kiểm tra các con số và cảm thấy hài lòng. Anh thấy mình ngồi vững chãi giữa bầu trời. Anh khẽ chạm tay vào một thanh xà thép, và cảm nhận sự sống tuôn chảy trong kim loại: kim loại không rung động, mà đang sống. Năm trăm mã lực của động cơ tạo ra trong vật chất một dòng chảy rất dịu, biến vẻ lạnh giá của nó thành một lớp da mềm mại. Một lần nữa, người phi công không cảm thấy chóng mặt hay say sưa khi bay, mà cảm nhận được công việc huyền bí của một thực thể sống.

Giờ đây anh đã tạo dựng lại cho mình một thế giới, anh dùng

khuyết tay lách vào để định cư ở đó một cách thoải mái. Anh gõ nhẹ lên bảng phân phối điện, chạm vào từng công tắc, cử động một chút, tựa lưng tốt hơn, và tìm vị trí tốt nhất để cảm nhận rõ sự lắc lư của năm tấn kim loại mà đêm tối xao động đang nâng đỡ. Rồi anh mò mẫm, đẩy chiếc đèn dự phòng vào đúng vị trí, buông ra, tìm lại nó, đảm bảo nó không trượt, rồi rời nó lần nữa để gõ nhẹ vào từng cần gạt, chạm tới chúng một cách chuẩn xác, dạy cho những ngón tay của mình làm quen với một thế giới mù lòa. Rồi khi những ngón tay đã thuộc lòng, anh mới cho phép mình bật một ngọn đèn để trang hoàng khoang lái bằng những dụng cụ chính xác, và chỉ theo dõi trên các mặt đồng hồ sự

thâm nhập vào đêm tối của mình, như một chuyến lặn sâu. Sau đó, vì không có gì chao đảo, hay rung rinh, hay run rẩy, và các chỉ số con quay hồi chuyển, cao độ kế và chế độ động cơ vẫn cố định, anh vươn vai một chút, tựa gáy vào lớp da của ghế ngồi, và bắt đầu cuộc suy tưởng sâu xa của chuyến bay, nơi người ta thường thức một niềm hy vọng không thể giải thích được.

Và giờ đây, giữa lòng đêm như một người canh gác, anh khám phá ra rằng đêm tối hiển lộ con người: những lời gọi, những ánh đèn, sự lo âu này. Ngôi sao đơn độc trong bóng tối kia là sự cô lập của một ngôi nhà. Một ánh đèn tắt đi: đó là một ngôi nhà đóng cửa lại với tình yêu của mình. Hoặc với nỗi buồn

chán của nó. Đó là một ngôi nhà ngừng đưa tín hiệu cho phần còn lại của thế giới. Những người nông dân thì tay lên bàn trước ngọn đèn kia, họ không biết mình đang hy vọng điều gì: họ không biết rằng khao khát của họ vươn xa đến thế, trong đêm đen bao la đang vây hãm họ. Nhưng Fabien khám phá ra điều đó khi anh đến từ cách xa nghìn cây số và cảm thấy những đợt sóng ngầm sâu thẳm nâng lên hạ xuống chiếc máy bay đang hô hấp, khi anh đã băng qua mười cơn bão như những vùng đất chiến tranh, và giữa chúng là những khoảng trống rạng ngời ánh trắng, và khi anh giành được những ánh sáng này, hết cái này đến cái khác, với cảm giác của sự chiến thắng. Những người đàn ông kia tin rằng

ngọn đèn của họ tỏa sáng cho chiếc bàn khiêm nhường, nhưng từ khoảng cách tám mươi cây số, người ta đã bị chạm đến bởi tiếng gọi của ánh sáng đó, như thể họ đang vẫy nó một cách tuyệt vọng từ một hòn đảo hoang vắng trước biển khơi.

2.

Cứ như vậy, ba chiếc máy bay đưa thư từ Patagonia, Chile và Paraguay trở về từ phía Nam, phía Tây và phía Bắc hướng về Buenos Aires. Tại đó, người ta chờ đợi hàng hóa của chúng để cho chuyến bay đi Châu Âu khởi hành vào khoảng nửa đêm. Ba phi công, mỗi người ngồi sau một nắp máy nặng nề như một chiếc sà lan, lạc giữa đêm tối, đang suy tưởng về chuyến bay của mình, và hướng về

thành phố khổng lồ, họ sẽ chậm rãi từ bầu trời bão tố hay bình yên của mình hạ xuống, giống như những người nông dân lạ lùng đi xuống từ những ngọn núi của họ.

Rivière, người chịu trách nhiệm toàn bộ mạng lưới, đi đi lại lại trên bãi đáp của Buenos Aires. Ông giữ im lặng vì cho đến khi ba chiếc máy bay hạ cánh, ngày hôm nay đối với ông vẫn còn đầy rẫy hiểm nguy. Từng phút từng phút, theo đà những bức điện báo gửi đến, Rivière có ý thức rằng mình đang giật lại được điều gì đó từ định mệnh, giảm bớt phần bất định, và kéo phi hành đoàn của mình ra khỏi đêm tối, đưa họ cập bờ.

Một nhân viên tiếp cận Rivière để chuyển một tin nhắn từ trạm vô tuyến:

Chuyến thư từ Chile báo tin đã nhìn thấy ánh đèn của Buenos Aires.

Tốt.

Chẳng bao lâu nữa Rivière sẽ nghe thấy tiếng máy bay đó: bóng đêm đã trả lại một chiếc rời, giống như biển khơi, đầy rẫy thủy triều và những điều huyền bí, trả lại cho bờ cát kho báu mà nó đã nhào nặn bấy lâu. Và sau đó, người ta sẽ nhận lại từ nó hai chiếc còn lại.

Khi đó, ngày làm việc này sẽ được thanh toán xong. Khi đó, những đội bay kiệt sức sẽ đi ngủ,

được thay thế bởi những đội bay mới. Nhưng Rivière sẽ chẳng có lấy một phút nghỉ ngơi: chuyến thư đi Châu Âu, đến lượt nó, sẽ chất lên vai ông những nỗi lo âu. Sẽ luôn luôn là như vậy. Luôn luôn. Lần đầu tiên, người chiến binh già này ngạc nhiên khi thấy mình mệt mỏi. Việc những chiếc máy bay đến đích sẽ không bao giờ là chiến thắng kết thúc một cuộc chiến và mở ra một kỷ nguyên hòa bình hạnh phúc. Đối với ông, sẽ chẳng bao giờ có gì khác ngoài một bước chân đã đi, dẫn trước nghìn bước chân tương tự. Rivière có cảm giác như mình đang nâng một vật rất nặng bằng đôi tay duỗi thẳng từ rất lâu rồi: một nỗ lực không nghỉ ngơi và không hy vọng.

Mình già rồi... Ông sẽ già đi nếu chỉ trong hành động ông không còn tìm thấy nguồn nuôi dưỡng cho mình nữa. Ông ngạc nhiên khi suy nghĩ về những vấn đề mà ông chưa bao giờ tự đặt ra. Thế nhưng, với một tiếng thì thầm u buồn, khối lượng những điều dịu ngọt mà ông luôn xua đuổi bấy lâu nay đang dội ngược lại phía ông: một đại dương đã mất. Tất cả những điều đó lại gần đến thế sao?... Ông nhận ra rằng mình đã dần dần đẩy lùi về phía tuổi già, để dành cho khi nào có thời gian, những gì làm nên sự dịu ngọt của đời người. Như thế người ta thực sự có thể có thời gian vào một ngày nào đó, như thế người ta có thể giành được, ở tận cùng cuộc đời, cái hòa bình hạnh

phúc mà người ta hằng tưởng tượng.

Nhưng không có hòa bình. Có lẽ chẳng có cả chiến thắng . Không có sự cập bến cuối cùng cho tất cả các chuyến thư.

Rivière dừng lại trước Leroux, một quản đốc già đang làm việc. Leroux cũng vậy, đã làm việc suốt bốn mươi năm. Và công việc chiếm trọn sức lực của ông ấy. Khi Leroux trở về nhà vào khoảng mười giờ tối hoặc nửa đêm, đó không phải là một thế giới khác mở ra trước mắt ông, đó không phải là một sự trốn thoát. Rivière mỉm cười với người đàn ông đang ngẩng khuôn mặt nặng nề lên và chỉ vào một trục máy đã nhuộm màu xanh vì nhiệt: Nó cứng quá, nhưng tôi đã

trị được nó. Rivière cúi xuống nhìn cái trục. Rivière lại bị nghề nghiệp cuốn đi.

Cần phải bảo xưởng điều chỉnh những bộ phận này cho lỏng hơn một chút. Ông dùng ngón tay chạm vào những vết xước do kẹt máy, rồi lại nhìn Leroux lần nữa. Một câu hỏi kỳ lạ hiện lên trên môi ông trước những nếp nhăn nghiêm nghị kia. Ông mỉm cười vì nó...

— Leroux này, trong đời mình, anh có dành nhiều thời gian cho chuyện yêu đương không?

—Ồ! Yêu đương ấy à, ông Giám đốc biết đấy...

— Anh cũng giống tôi thôi, chẳng bao giờ có thời gian.

— Cũng không nhiều lắm ạ...

Rivière lắng nghe âm sắc của giọng nói đó để xem liệu câu trả lời có vương chút cay đắng nào không: nhưng không hề. Người đàn ông này, khi đối diện với cuộc đời đã qua, cảm thấy một sự hài lòng tĩnh tại của người thợ mộc vừa đánh bóng xong một tấm ván đẹp: Đấy. Thế là xong.. Đấy, Rivière nghĩ, đời mình cũng đã xong.. Ông xua đi những ý nghĩ buồn bã do sự mệt mỏi đem lại và tiến về phía nhà chứa máy bay, vì chiếc máy bay từ Chile đang gầm vang.

3.

Tiếng động cơ từ xa ấy ngày càng trở nên dày đặc hơn. Nó đã chín muồi. Đèn tín hiệu được bật lên. Những bóng đèn đỏ của hệ thống đánh dấu vẽ nên hình dáng một nhà chứa, những cột ăng-ten vô tuyến và một khoảng sân vuông vức. Người ta đang chuẩn bị cho một ngày hội.

Nó kia rồi!

Chiếc máy bay đã lăn bánh

trong luồng sáng của đèn pha. Nó rục rĩ đến mức trông như mới. Nhưng khi nó cuối cùng đã dừng lại trước nhà chứa, trong lúc thợ máy và phu phen vội vã dỡ các túi thư, phi công Pellerin vẫn không nhúc nhích.

— Sao thế? Anh còn đợi gì mà không xuống?

Người phi công, đang bận rộn với công việc huyền bí nào đó, không buồn đáp lời. Có lẽ anh ta vẫn còn đang lắng nghe tất cả những tiếng động của chuyến bay đang vang vọng trong mình. Anh chậm rãi gật đầu, cúi người về phía trước và thao tác một thứ gì đó không rõ. Cuối cùng, anh quay lại phía các cấp trên và đồng nghiệp, nhìn họ

một cách trang trọng như nhìn tài sản của chính mình. Anh dường như đang đếm, đo và cân nhắc họ; anh nghĩ rằng mình đã hoàn toàn xứng đáng có được họ, cũng như nhà chứa rục rở này, nền xi măng vững chãi và xa hơn nữa là thành phố với sự náo nhiệt, phụ nữ và hơi ẩm. Anh nắm giữ đám người này trong đôi bàn tay rộng lớn của mình như những thần dân, vì anh có thể chạm vào họ, nghe thấy họ và thóa mạ họ. Lúc đầu, anh định thóa mạ họ vì họ đang ở đó bình yên, chắc chắn về sự sống, đang chiêm ngưỡng ánh trăng; nhưng rồi anh lại trở nên độ lượng:

— Sẽ phải đãi chiều rượu đấy!

Và anh bước xuống. Anh muốn

kể lại chuyến hành trình của mình:
Nếu mọi người biết được!...

Cho rằng nói vậy chắc đã đủ, anh đi cởi bỏ bộ đồ da của mình. Khi chiếc xe chở anh về Buenos Aires cùng với một thanh tra râu rĩ và một Rivière im lặng, anh trở nên buồn bã: thật tuyệt khi thoát khỏi hiểm nguy và buông ra những lời chửi thề khỏe khoắn lúc vừa đặt chân xuống đất. Một niềm vui mãnh liệt làm sao!. Nhưng sau đó, khi nhớ lại, người ta lại nảy sinh một nỗi nghi ngờ mơ hồ.

Cuộc chiến trong cơn lốc xoáy, ít nhất điều đó là thực tế, là thành thật. Nhưng diện mạo của vạn vật thì không, cái diện mạo mà chúng mang lấy khi chúng tưởng rằng

mình đang đơn độc. Anh nghĩ: Nó hoàn toàn giống như một cuộc nổi loạn: những gương mặt chỉ hơi tái đi, nhưng lại thay đổi biết bao!.

Anh cố gắng nhớ lại. Anh đã băng qua dãy Andes một cách thanh bình. Tuyết mùa đông đè nặng lên dãy núi với tất cả sự tĩnh lặng của chúng. Tuyết đã lập lại hòa bình trong khối đá khổng lồ này, như những thể kỷ trôi qua trong các lâu đài cổ. Trên một bề dày hai trăm cây số, không một bóng người, không một hơi thở sự sống, không một nỗ lực. Chỉ có những rặng núi dựng đứng mà ở độ cao sáu nghìn mét người ta lướt qua, những tấm áo choàng bằng đá đổ dốc thẳng đứng và một sự tĩnh mịch kinh hồn.

Mọi chuyện xảy ra ở vùng lân cận đỉnh Tupungato.... Anh suy ngẫm. Đúng rồi, chính ở đó anh đã chứng kiến một phép màu. Vì ban đầu anh chẳng thấy gì cả, chỉ đơn giản cảm thấy khó chịu, giống như một người tưởng rằng mình đang ở một mình, nhưng hóa ra không phải, vì đang bị ai đó quan sát. Anh cảm thấy mình – quá muộn và không hiểu rõ vì sao – bị bao vây bởi sự giận dữ. Sự giận dữ đó từ đâu đến?.

Làm sao anh đoán được rằng nó đang rỉ ra từ những hòn đá, rỉ ra từ tuyết?. Vì dường như không có gì tiến về phía anh, không có cơn bão u ám nào đang chuyển động. Nhưng một thế giới hơi khác biệt, ngay tại chỗ, đang tách ra từ thế

giới kia. Pellerin nhìn những đỉnh núi vô tội, những sườn núi, những chỏm tuyết kia với một nỗi thất lòng khó giải thích; chúng hơi xám hơn một chút, và tuy vậy, chúng bắt đầu sống dậy như một cộng đồng. Dù chưa phải chiến đấu, anh vẫn siết chặt tay trên cần điều khiển. Một điều gì đó đang chuẩn bị diễn ra mà anh không hiểu được. Anh gồng mình lên như một con thú sắp nhảy, nhưng anh chẳng thấy gì ngoài sự bình lặng. Đúng vậy, bình lặng, nhưng chứa đựng một quyền năng kỳ lạ.

Rồi mọi thứ trở nên sắc nhọn. Những sườn núi, những đỉnh núi, tất cả đều trở nên nhọn hoắt: người ta cảm thấy chúng đâm xuyên qua luồng gió mạnh như những mũi tàu.

Và rồi anh có cảm giác như chúng đang xoay chuyển và trôi dạt quanh anh, như những con tàu khổng lồ đang dàn trận chiến đấu. Rồi trong không trung lẫn lộn một làn bụi: nó bốc lên, trôi nổi nhẹ nhàng như một tấm màn che dọc theo những dải tuyết. Thế rồi, để tìm một lối thoát trong trường hợp cần rút lui, anh quay lại và run rẩy: toàn bộ dãy Cordillera phía sau dường như đang sôi sục.

Mình tiêu đời rồi..

Từ một đỉnh núi phía trước, tuyết phun trào: một ngọn núi lửa bằng tuyết. Rồi từ một đỉnh thứ hai, hơi lệch về phía bên phải. Và cứ thế, tất cả các đỉnh núi lần lượt bùng cháy, như thể được chạm vào

bởi một vận động viên vô hình nào đó. Chính lúc đó, cùng với những luồng không khí hỗn loạn đầu tiên, những ngọn núi quanh người phi công bắt đầu chao đảo. Hành động mãnh liệt để lại ít dấu vết: anh không còn tìm thấy trong mình ký ức về những luồng xoáy lớn đã cuốn phèo mình đi. Anh chỉ nhớ mình đã chống trả điên cuồng trong những ngọn lửa màu xám đỏ.

Anh suy ngẫm: Cơn lốc xoáy chẳng là gì cả. Người ta cứu lấy cái mạng mình. Nhưng trước đó cơ! Cái cuộc gặp gỡ mà người ta phải đối mặt ấy!. Anh tưởng như nhận ra, giữa ngàn gương mặt, một gương mặt nhất định, vậy mà anh đã quên mất nó rồi.

4.

Rivière nhìn Pellerin. Khi
Ranh này bước xuống xe
trong hai mươi phút nữa, anh sẽ
hòa mình vào đám đông với cảm
giác mệt mỏi và nặng nề. Có lẽ anh
sẽ nghĩ: Mình mệt quá... cái nghề
chết tiệt!. Và với vợ mình, anh sẽ
thú nhận đại loại như: Ở đây vẫn
tốt hơn trên dãy Andes. Vậy mà
tất cả những gì con người bám víu
chặt chẽ đã gần như rời bỏ anh:
anh vừa mới biết đến sự khốn cùng

của chúng. Anh vừa sống vài giờ ở mặt sau của bức màn sân khấu, mà không biết liệu mình có được phép thiết lập lại cho bản thân cái thành phố rực rỡ ánh đèn này hay không. Liệu anh có còn tìm lại được, như những người bạn thơ ấu phiền phức nhưng thân thương, tất cả những khiếm khuyết nhỏ nhặt của một con người.

Trong bất kỳ đám đông nào, Rivière nghĩ, cũng có những người mà ta không phân biệt được, nhưng họ lại là những sứ giả phi thường. Và chính họ cũng không biết điều đó. Trừ khi.... Rivière e ngại một số người hâm mộ. Họ không hiểu được tính chất thiêng liêng của cuộc phiêu lưu, và những lời cảm thán của họ làm sai lệch

ý nghĩa, làm hạ thấp giá trị con người. Nhưng Pellerin ở đây vẫn giữ nguyên vẻ cao cả của mình vì đơn giản là anh am tường, hơn bất kỳ ai, về giá trị của thế giới khi được nhìn dưới một góc độ nhất định, và anh khước từ những lời tán thưởng tầm thường với một sự khinh miệt nặng nề.

Vì vậy, Rivière đã chúc mừng anh: Anh đã thành công bằng cách nào?. Và ông yêu quý cái cách anh nói chuyện thuần túy về nghề nghiệp, nói về chuyến bay của mình như một người thợ rèn nói về cái đe.

Pellerin trước hết giải thích về việc đường lui bị cắt đứt. Anh gần như phân trần: Vì thế tôi không còn lựa chọn nào khác.. Sau đó anh

chẳng nhìn thấy gì nữa: tuyết làm anh mù mắt. Nhưng những luồng khí mạnh đã cứu anh bằng cách nâng anh lên độ cao bảy nghìn mét. Tôi chắc đã phải duy trì ngay sát các đỉnh núi trong suốt quá trình băng qua.. Anh cũng nói về cái con quay hồi chuyển mà cần phải thay đổi vị trí họng hút gió: tuyết đã làm tắc nó: Nó tạo thành băng giá, ông thấy đấy. Sau đó, những luồng khí khác đã quạt ngã Pellerin, và ở độ cao khoảng ba nghìn mét, anh không hiểu sao mình vẫn chưa đâm vào đâu. Đó là vì anh đã bay qua vùng bình nguyên rồi. Tôi nhận ra điều đó đột ngột khi thoát ra giữa bầu trời trong trẻo.. Cuối cùng, anh giải thích rằng vào khoảnh khắc đó, anh có cảm giác như vừa bước ra khỏi một hang động.

– Ở Mendoza cũng có bão chứ?

– Không. Tôi hạ cánh khi trời trong, không gió. Nhưng cơn bão bám sát ngay sau lưng tôi..

Anh mô tả nó vì, như anh nói, dù sao thì nó cũng thật kỳ lạ. Đỉnh của nó mất hút tít trên cao trong những đám mây tuyết, nhưng chân bão thì cuộn cuộn trên bình nguyên như một dòng dung nham đen. Từng thành phố một bị nuốt chửng. Tôi chưa từng thấy cảnh đó bao giờ.... Rồi anh im lặng, bị cuốn đi bởi một ký ức nào đó.

Rivière quay sang phía viên thanh tra:

– Đó là một cơn lốc xoáy từ Thái Bình Dương, người ta đã báo

cho chúng ta quá muộn. Những cơn lốc này thường không bao giờ vượt qua dãy Andes. Không ai có thể ngờ rằng cơn này lại tiếp tục hành trình về phía Đông..

Viên thanh tra, vốn chẳng biết gì về chuyện này, gật đầu tán thành. Ông ta có vẻ ngần ngại, quay sang nhìn Pellerin, yết hầu chuyển động. Nhưng ông ta giữ im lặng. Sau khi suy ngẫm, ông lấy lại vẻ tôn nghiêm u sầu của mình và nhìn thẳng phía trước. Ông mang theo sự u sầu đó như một món hành lý. Vừa mới đổ bộ xuống Argentina ngày hôm trước, được Rivière gọi đến cho những công việc mơ hồ, ông bị vướng víu bởi đôi bàn tay to lớn và phẩm hạnh thanh tra của mình. Ông không có quyền

ngưỡng mộ sự tùy hứng hay lòng nhiệt huyết; theo chức phận, ông chỉ ngưỡng mộ sự đúng giờ. Ông không có quyền uống một ly cùng mọi người, xưng hô thân mật với đồng nghiệp hay mạo hiểm đưa ra một câu đùa chữ nghĩa, trừ khi — một sự tình cờ khó tin — ông gặp được một viên thanh tra khác tại cùng một chạng dưng.

Thật khó khăn khi phải làm một thẩm phán, ông nghĩ. Thật ra, ông không phán xét, mà chỉ gạt đầu. Dù không biết gì, ông vẫn chậm rãi gạt đầu trước mọi thứ ông gặp phải. Điều đó làm những lương tâm không trong sạch phải bối rối và góp phần vào việc bảo trì tốt trang thiết bị. Ông chẳng được mấy ai yêu quý, vì một thanh

tra không được tạo ra cho những thú vui của tình yêu, mà là để soạn thảo các báo cáo. Ông đã từ bỏ việc đề xuất các phương pháp mới hay các giải pháp kỹ thuật kể từ khi Rivière viết: Thanh tra Robineau được yêu cầu cung cấp cho chúng tôi những báo cáo, chứ không phải những bài thơ. Thanh tra Robineau sẽ sử dụng năng lực của mình một cách hữu ích bằng cách kích thích sự nhiệt tình của nhân viên.

Vì thế, từ đó về sau ông lao vào những sai sót của con người như thể đó là cơm ăn áo mặc hàng ngày. Nào là anh thợ máy uống rượu, nào là trưởng sân bay thức trắng đêm, nào là phi công hạ cánh bị nảy lên. Rivière nói về ông: Anh ta không thông minh lắm, chính vì

thế anh ta giúp ích được rất nhiều..
Một quy định do Rivière đặt ra, đối với Rivière, là sự hiểu biết về con người; nhưng đối với Robineau, nó chỉ còn là sự hiểu biết về quy định.

— Robineau này, đối với tất cả các chuyến khởi hành chậm trễ, có lần Rivière đã bảo ông, anh phải cắt tiền thưởng chuyên cần của họ.

— Ngay cả trong trường hợp bất khả kháng? Ngay cả khi có sương mù?

— Ngay cả khi có sương mù.

Và Robineau cảm thấy một loại tự hào vì có một người sếp mạnh mẽ đến mức không ngại trở nên bất công. Và chính Robineau cũng sẽ có được vẻ uy nghiêm từ một

quyền lực đầy tính xúc phạm như thế.

— Anh đã cho khởi hành lúc sáu giờ mười lăm, sau này ông ta lặp lại với các trưởng sân bay, chúng tôi không thể trả tiền thưởng cho anh được..

— Nhưng, thưa ông Robineau, lúc năm giờ rưỡi, người ta còn không nhìn rõ quá mười mét!

— Đó là quy định...

— Nhưng thưa ông Robineau, chúng tôi đâu có quét sạch sương mù được!

Và Robineau ẩn mình trong sự bí hiểm của mình. Ông là một phần của ban lãnh đạo. Duy nhất ông, giữa những kẻ ngờ nghếch này,

hiếu được rằng bằng cách trừng phạt con người, người ta sẽ cải thiện được thời tiết. Anh ta chẳng nghĩ gì cả, Rivière nói về ông, điều đó giúp anh ta tránh được việc nghĩ sai...

Nếu một phi công làm hỏng một chiếc máy bay, người đó sẽ mất tiền thưởng không hư hỏng.

— Nhưng nếu sự cố xảy ra trên một khu rừng? Robineau đã hỏi.

— Trên rừng cũng vậy..

Và Robineau ghi nhớ điều đó.

— Tôi rất tiếc, sau này ông nói với các phi công với một sự đặc ý lộ liễu, tôi thậm chí vô cùng tiếc, nhưng lẽ ra anh phải gặp sự cố ở nơi khác..

— Nhưng thưa ông Robineau, mình đâu có chọn được!

— Đó là quy định..

Quy định, Rivière nghĩ, giống như những nghi lễ của một tôn giáo, trông có vẻ phi lý nhưng lại nhào nặn nên con người.. Rivière không quan tâm đến việc mình tỏ ra công bằng hay bất công. Có lẽ những từ đó thậm chí chẳng có nghĩa gì đối với ông. Những thị dân nhỏ bé trong các thị trấn nhỏ buổi tối thường dạo quanh khán đài âm nhạc của họ, và Rivière nghĩ: Công bằng hay bất công với họ đều chẳng có ý nghĩa gì: họ không tồn tại.. Đối với ông, con người là một khối sáp nguyên bản cần phải nhào nặn. Cần phải thổi linh hồn

vào chất liệu đó, tạo ra cho nó một ý chí. Ông không nghĩ rằng mình đang nô dịch họ bằng sự cứng rắn này, mà là đang phóng họ ra khỏi chính bản thân họ. Nếu ông trừng phạt mọi sự chậm trễ như vậy, ông đang thực hiện một hành vi bất công nhưng ông lại hướng ý chí của mọi chặng dừng về phía giờ khởi hành; ông tạo ra ý chí đó. Không cho phép con người vui mừng vì thời tiết xấu như một lời mời nghỉ ngơi, ông giữ họ luôn sẵn sàng chờ đợi một tia sáng, và sự chờ đợi đó âm thầm làm nhục ngay cả người phu phen thấp kém nhất. Nhờ đó, người ta tận dụng được ngay cả vết rạn nứt đầu tiên trong bức màn thời tiết: Phía Bắc đã thông, lên đường!. Nhờ có Rivière, trên suốt mười lăm nghìn cây số, sự tôn thờ

chuyến thư đã chiếm ưu thế hơn tất cả.

Rivière đôi khi nói: Những người đó đang hạnh phúc, vì họ yêu những gì họ làm, và họ yêu nó vì tôi cứng rắn.. Ông có thể làm cho họ đau khổ, nhưng cũng mang lại cho họ những niềm vui mãnh liệt. Phải thúc đẩy họ, ông nghĩ, về phía một cuộc sống mạnh mẽ, vốn kéo theo cả những nỗi đau và niềm vui, nhưng đó là cuộc sống duy nhất đáng kể..

Khi chiếc xe đi vào thành phố, Rivière yêu cầu đưa mình đến văn phòng của Công ty. Robineau, còn lại một mình với Pellerin, nhìn anh và khẽ hé môi định nói.

5.

Gìờ đây Robineau thấy mệt mỏi. Khi đối diện với một Pellerin vừa chiến thắng trở về, ông nhận ra cuộc đời mình thật xám xịt. Ông chợt phát hiện ra rằng, dù mang danh thanh tra và có quyền uy, ông vẫn kém cỏi hơn người đàn ông đang kiệt sức, ngồi thu mình trong góc xe với đôi mắt nhắm nghiền và đôi bàn tay đen nhẻm vết dầu mỡ này. Lần đầu tiên, Robineau cảm thấy ngưỡng

mộ. Ông cần được nói ra điều đó, và trên hết, ông cần có được một tình bạn. Ông mệt mỏi với chuyến đi và những thất bại trong ngày; thậm chí ông cảm thấy mình hơi lố bịch. Chiều nay, ông đã nhầm lẫn trong các phép tính khi kiểm tra kho xăng, và chính người nhân viên mà ông muốn bắt lỗi, vì lòng thương hại, đã tính toán nốt giúp ông. Nhưng tệ nhất là ông đã chỉ trích việc lắp đặt một chiếc bơm dầu loại B.6 vì nhầm nó với loại B.4, và những người thợ máy xảo quyết đã để mặc ông thao thao bất tuyệt trong suốt hai mươi phút về một sự thiếu hiểu biết không thể tha thứ – chính là sự thiếu hiểu biết của chính ông.

Ông cũng sợ căn phòng khách sạn của mình. Từ Toulouse đến Buenos Aires, ông luôn trở về đó sau giờ làm việc. Ông tự nhốt mình trong đó với ý thức về những bí mật nặng nề mình đang mang, lấy từ vali ra một xấp giấy, chậm rãi viết chữ Báo cáo, mạo hiểm viết vài dòng rồi lại xé sạch. Ông hằng mong được cứu Công ty khỏi một hiểm họa lớn lao, nhưng Công ty chẳng gặp hiểm họa nào cả. Cho đến nay, ông mới chỉ cứu được một trực cánh quạt bị gỉ sét. Ông đã lướt ngón tay lên vết gỉ đó với vẻ mặt tang tóc trước mặt một trưởng sân bay, người chỉ đáp lại rằng: Ông hãy đi mà hỏi trạm dừng trước, chiếc máy bay này vừa từ đó tới..

Để xích lại gần Pellerin, ông ngập ngừng ướm hỏi: — Anh ăn tối với tôi chứ? Tôi cần nói chuyện một chút, nghề của tôi đôi khi thật khắc nghiệt.... Rồi ông sửa lại ngay để không hạ mình quá nhanh:

— Tôi có quá nhiều trách nhiệm!.

Cấp dưới thường chẳng thích thú gì khi để Robineau xen vào đời tư. Ai nấy đều nghĩ: Nếu lão chưa tìm thấy gì cho báo cáo của mình, mà lại đang đói, lão sẽ ‘ăn thịt’ mình mất.. Nhưng tối nay, Robineau chỉ nghĩ đến những nỗi khổ riêng: một thân thể đang bị chứng chàm (eczema) hành hạ – bí mật thực sự duy nhất của ông; ông muốn kể về nó để được cảm thông, và khi không tìm được niềm an ủi

trong lòng tự trọng, ông đi tìm nó trong sự khiêm nhường. Ở Pháp, ông cũng có một người tình; vào những đêm trở về, ông thường kể cho cô nghe về những cuộc thanh tra để khiến cô thán phục và yêu mình, nhưng cô lại bắt đầu thấy ghét ông, và ông cần được nói về cô ấy.

— Vậy nhé, anh ăn tối với tôi chứ?. Pellerin, vốn tính dễ dãi, đã chấp nhận lời mời.

6.

Các thư ký đang thiu thiu ngủ trong văn phòng ở Buenos Aires khi Rivière bước vào. Ông vẫn mặc áo khoác, đội mũ, trông vẫn giống như một lữ khách vĩnh cửu; ông đi qua gần như không ai hay biết vì dáng người nhỏ bé và trang phục vô danh của ông luôn hòa lẫn vào mọi bối cảnh. Thế nhưng, một sự nhiệt huyết bùng thức tỉnh mọi người. Các thư ký xông xáo, trưởng văn phòng vội vã

đối chiếu các giấy tờ cuối cùng, tiếng máy chữ lách cách vang lên. Nhân viên điện thoại cắm các giắc nối vào bảng tổng đài và ghi chép các bức điện vào một cuốn sổ dày.

Rivière ngồi xuống và đọc. Sau thử thách ở Chile, ông đọc lại lịch sử của một ngày hạnh phúc, nơi mọi thứ tự sắp xếp đầu vào đây, nơi những thông điệp từ các sân bay đã vượt qua được gửi tới lần lượt là những bản tin chiến thắng gọn gàng. Chuyển thư từ Patagonia cũng đang tiến triển nhanh: họ đang sớm hơn lịch trình vì những cơn gió Nam đang đẩy những đợt sóng lớn thuận lợi về phía Bắc.

— Đưa tôi xem các thông điệp thời tiết..

Mọi sân bay đều báo tin trời quang, tầm nhìn xa, gió tốt. Một buổi chiều vàng đã bao phủ toàn Mỹ châu. Rivière vui mừng trước sự ưu ái của vạn vật. Giờ đây chuyến thư này đang chiến đấu đâu đó trong cuộc phiêu lưu đêm tối, nhưng với những cơ hội tốt nhất. Rivière đẩy cuốn sổ ra.

— Ôn rồi..

Ông bước ra ngoài để liếc qua các bộ phận, như một người gác đêm đang canh chừng cho nửa thế giới. Trước một khung cửa sổ mở, ông dừng lại và thấu hiểu màn đêm. Nó chứa đựng Buenos Aires, nhưng cũng chứa đựng cả Mỹ châu như một gian giáo đường rộng lớn. Ông không ngạc nhiên

trước cảm giác vĩ đại này: bầu trời Santiago de Chile là một bầu trời xa lạ, nhưng một khi chuyến thư đã khởi hành về hướng đó, người ta sẽ sống từ đầu dây này đến đầu dây kia dưới cùng một vòm trời sâu thẳm. Chuyến thư khác mà người ta đang chờ đợi tiếng nói trong tai nghe vô tuyến kia, những ngư dân ở Patagonia đang nhìn thấy đèn hiệu của nó lấp lánh. Nỗi lo âu về một chiếc máy bay đang bay, khi nó đè nặng lên Rivière, cũng đè nặng lên các thủ đô và các tỉnh lỵ theo tiếng gầm rú của động cơ.

Hạnh phúc vì một đêm trời trong như thế, ông lại nhớ về những đêm hỗn loạn, khi chiếc máy bay dường như bị lún sâu một cách nguy hiểm và thật khó để ứng cứu. Từ trạm

vô tuyến Buenos Aires, người ta theo dõi tiếng kêu than của nó lẫn trong tiếng rít của bão tố. Dưới lớp vỏ điếc đặc đó, vàng của những dải âm thanh âm nhạc bị thất lạc. Thật đau đớn biết bao tiếng hát ở tông thứ của một chuyến thư bị ném đi như một mũi tên mù mịt về phía những chướng ngại của đêm đen!.

Rivière nghĩ rằng vị trí của một thanh tra, trong một đêm canh thức, là ở văn phòng.

— Đi tìm Robineau cho tôi..

Lúc này Robineau đang trên đà kết bạn với một phi công. Tại khách sạn, trước mặt Pellerin, ông đã mở vali của mình. Nó phơi bày những đồ vật nhỏ mọn mà nhờ đó các thanh tra trở nên gần gũi

với phần còn lại của nhân loại: vài chiếc áo sơ mi thiếu thắm mỹ, một bộ đồ vệ sinh cá nhân, rồi bức ảnh một người phụ nữ gầy gò mà ông ghim lên tường. Ông đang thực hiện một lời thú nhận khiêm nhường với Pellerin về những nhu cầu, những tình cảm và những hối tiếc của mình. Xếp những báu vật của mình theo một trật tự thảm hại, ông phơi bày sự khốn khổ của mình trước mặt người phi công. Một nỗi đau tinh thần. Ông đang cho thấy nhà tù của chính mình.

Nhưng với Robineau, cũng như mọi người đàn ông khác, luôn tồn tại một tia sáng nhỏ. Ông đã cảm thấy một sự dịu dàng lớn lao khi lấy từ đáy vali ra một chiếc túi nhỏ được gói ghém cẩn thận. Ông vỗ

nhẹ vào nó hồi lâu mà không nói gì. Cuối cùng, khi mở đôi tay ra:

— Tôi đã mang cái này về từ Sahara....

Viên thanh tra đỏ mặt vì dám đưa ra một lời tâm sự như thế. Ông được an ủi khỏi những thất bại, khỏi nỗi bất hạnh hôn nhân và khỏi tất cả thực tại xám xịt này nhờ những mẫu đá đen nhỏ xíu – thứ mở ra một cánh cửa dẫn vào cõi huyền bí. Đỏ mặt thêm chút nữa, ông nói:

— Người ta cũng tìm thấy những thứ tương tự ở Brazil....

Và Pellerin đã vỗ vai viên thanh tra đang mải mê suy tưởng về lục địa Atlantis huyền thoại. Với vẻ lịch sự, Pellerin hỏi:

– Anh yêu thích địa chất à?

– Đó là đam mê của tôi..

Trong đời ông, chỉ có những hòn đá là dịu dàng với ông.

Khi được gọi, Robineau thấy buồn nhưng lập tức lấy lại vẻ tôn nghiêm.

– Tôi phải đi đây, ông Rivière cần tôi cho một vài quyết định quan trọng..

Khi Robineau bước vào văn phòng, Rivière đã quên mất ông ta. Ông đang trầm tư trước một bản đồ treo tường, nơi mạng lưới của Công ty được vẽ bằng màu đỏ. Viên thanh tra chờ đợi mệnh lệnh. Sau nhiều phút dài, Rivière hỏi mà không quay đầu lại:

— Anh nghĩ gì về bản đồ này, Robineau?.

Đôi khi ông đưa ra những câu đố khi vừa thoát ra khỏi một giấc mơ.

— Bản đồ này, thưa ông Giám đốc....

Thú thực, viên thanh tra chẳng nghĩ gì cả, nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào bản đồ với vẻ nghiêm nghị, ông thanh tra bao quát cả Châu Âu và Mỹ châu. Trong khi đó, Rivière tiếp tục những suy tưởng của mình mà không chia sẻ với ông ta: Diện mạo của mạng lưới này thật đẹp nhưng cũng thật khắc nghiệt. Nó đã tiêu tốn của chúng ta rất nhiều người, những người trẻ tuổi. Nó hiện diện ở đây với uy

quyền của những thứ đã được xây dựng nên, nhưng nó đặt ra biết bao vấn đề!. Tuy nhiên, đối với Rivière, mục tiêu là trên hết.

Robineau đứng cạnh ông, vẫn nhìn thẳng vào bản đồ, dần dần đứng thẳng người lên. Ông không mong đợi bất kỳ sự thương hại nào từ Rivière. Một lần ông đã thử vận may khi thú nhận về cuộc đời tàn tạ vì chứng bệnh nực cười của mình, và Rivière đã đáp lại bằng một câu đùa nhạt: Nếu nó làm anh mất ngủ, nó sẽ kích thích hoạt động của anh.. Đó chỉ là một nửa câu đùa. Rivière thường khẳng định: Nếu sự mất ngủ của một nhạc sĩ khiến anh ta tạo ra những tác phẩm đẹp, thì đó là những sự mất ngủ tuyệt vời.. Có lần ông đã chỉ vào Leroux: Hãy

nhìn xem, thật đẹp làm sao, cái vẻ xấu xí đã xua đuổi tình yêu.... Tất cả những gì vĩ đại ở Leroux, có lẽ ông ta có được là nhờ nỗi bất hạnh đã thu hẹp cuộc đời ông ta vào nghề nghiệp.

— Anh rất thân thiết với Pellerin à?

— Ơ...!.

— Tôi không trách anh chuyện đó..

Rivière quay người lại, cúi đầu, bước đi những bước ngắn và kéo Robineau đi cùng. Một nụ cười buồn hiện trên môi ông mà Robineau không hiểu nổi.

— Chỉ có điều... chỉ có điều anh là cấp trên..

– Vâng, Robineau đáp.

Rivière nghĩ rằng mỗi đêm, một hành động lại được thắt nút trên bầu trời như một vở kịch. Một sự lung lay của ý chí có thể dẫn đến thất bại; có lẽ người ta sẽ phải chiến đấu rất nhiều từ giờ đến sáng.

– Anh phải giữ đúng vai trò của mình...

Rivière cân nhắc từng lời:

– Đêm mai, có thể anh sẽ ra lệnh cho người phi công đó một chuyến khởi hành nguy hiểm: anh ta sẽ phải vâng lệnh..

– Vâng....

– Anh nắm giữ gần như cả

mạng sống của những con người, và đó là những con người đáng giá hơn anh....

Ông ngật ngừng:

— Điều đó thật nghiêm trọng..

Rivière im lặng vài giây, vẫn bước đi những bước nhỏ.

— Nếu họ vâng lời anh vì tình bạn, anh đang lừa dối họ. Chính anh không có quyền đòi hỏi bất kỳ sự hy sinh nào..

— Vâng... tất nhiên..

— Và nếu họ tin rằng tình bạn của anh sẽ giúp họ tránh được một số công việc nặng nhọc, anh cũng đang lừa dối họ: vì họ vẫn sẽ phải vâng lời. Hãy ngồi xuống đây..

Rivière nhẹ nhàng dùng tay đẩy Robineau về phía bàn làm việc của ông ta.

— Tôi sẽ đặt anh vào đúng vị trí của mình, Robineau. Nếu anh mệt mỏi, không phải việc của những người đàn ông đó là nâng đỡ anh. Anh là cấp trên. Sự yếu lòng của anh thật nực cười. Hãy viết đi..

— Tôi...

— Hãy viết: ‘Thanh tra Robineau phạt phi công Pellerin hình thức kỷ luật này vì lý do này...’ Anh hãy tìm bất kỳ lý do nào đó...

— Thưa ông Giám đốc!

— Hãy làm như anh hiểu chuyện đi, Robineau. Hãy yêu thương

những người anh chỉ huy. Nhưng đừng nói với họ điều đó...

Và thế là Robineau, một lần nữa, lại hăng hái bắt thợ lau chùi các trục cánh quạt. Một sân bay dự phòng thông báo qua vô tuyến: Đã thấy máy bay. Máy bay báo: Giảm vòng tua động cơ, sẽ hạ cánh... Người ta chắc chắn sẽ mất nửa giờ. Rivière cảm thấy sự bực bội giống như khi một chuyến tàu tốc hành dừng lại giữa đường, và những phút trôi qua không còn mang lại cho người ta những dải bình nguyên nữa. Chiếc kim dài của đồng hồ giờ đây vạch ra một khoảng không chết chóc; biết bao sự kiện lẽ ra đã có thể lấp đầy khoảng trống đó. Rivière bước ra ngoài để quên đi sự chờ đợi, và màn đêm hiện ra trước mắt ông

trống rỗng như một nhà hát không có diễn viên. Một đêm như thế này mà bị lãng phí sao!. Ông nhìn qua cửa sổ với vẻ hần học vào bầu trời quang đãng, đầy rục những vì sao, hệ thống đèn hiệu thần thánh kia, mặt trăng kia, vàng của một đêm như thế này đang bị hoang phí.

Nhưng ngay khi máy bay cất cánh, đêm tối đối với Rivière lại trở nên xúc động và đẹp đẽ. Nó mang theo sự sống trong lòng mình. Rivière chăm chút cho nó.

— Các anh gặp thời tiết thế nào?

Ông yêu cầu hỏi phi hành đoàn.
Mười giây trôi qua:

— Rất đẹp...

Rồi tên một vài thành phố đã bay qua được gửi đến; đối với Rivière, trong cuộc chiến này, đó là những đô thị đang thất thủ.

7.

Nhân viên vô tuyến của chuyến thư Patagonia, một giờ sau đó, cảm thấy mình bị nhấc bổng lên nhẹ nhàng như bởi một bờ vai. Anh nhìn quanh mình: những đám mây nặng nề đã dập tắt các vì sao. Anh cúi xuống nhìn mặt đất: anh tìm kiếm ánh lửa từ các ngôi làng, giống như những con đom đóm ẩn mình trong cỏ, nhưng không có gì lấp lánh trong dải cỏ đen kịt đó.

Anh cảm thấy rầu rĩ, tiên đoán một đêm khó khăn: những cuộc hành quân, rút quân, những vùng đất đã chiếm được nay phải trả lại. Anh không hiểu chiến thuật của phi công; dường như họ sẽ đâm vào sự dày đặc của đêm tối phía trước như đâm vào một bức tường. Bây giờ, anh nhận thấy trước mặt họ một sự phản chiếu không thể nhận ra ở sát chân trời: một ánh rục của lò rèn. Nhân viên vô tuyến chạm vào vai Fabien, nhưng anh này không nhúc nhích.

Những đợt xao động đầu tiên của cơn bão xa xôi bắt đầu tấn công chiếc máy bay. Được nhắc bổng lên nhẹ nhàng, khối kim loại đè nặng lên chính da thịt của người nhân viên vô tuyến, rồi dường như tan

biển, tan chảy, và trong đêm tối, trong vài giây, anh ta lơ lửng một mình. Khi đó, anh bám chặt hai tay vào các thanh xà thép. Và vì không còn nhìn thấy gì trên thế gian ngoại trừ bóng đèn đỏ của khoang lái, anh rùng mình cảm thấy mình đang hạ sâu vào tâm điểm của đêm tối, không nơi nương tựa, dưới sự bảo vệ duy nhất của một chiếc đèn thợ mỏ nhỏ bé. Anh không dám làm phiến phi công để biết anh ta sẽ quyết định thế nào, và với đôi tay siết chặt vào thanh thép, nghiêng người về phía trước, anh nhìn cái gáy sẫm màu kia. Chỉ có một cái đầu và đôi vai bất động hiện ra từ thứ ánh sáng yếu ớt. Thân hình đó chỉ là một khối sẫm màu, hơi nghiêng về bên trái, gương mặt hướng về phía cơn bão, chắc hẳn đang được

gột rửa bởi mỗi tia chớp. Nhưng nhân viên vô tuyến không nhìn thấy gì từ gương mặt đó. Tất cả những tình cảm đang dồn nén ở đó để đối đầu với cơn giông tố: cái bĩu môi, ý chí, sự giận dữ, tất cả những gì thiết yếu đang trao đổi giữa gương mặt nhợt nhạt kia và những tia sáng ngấn ngủi đằng xa, đối với anh vẫn là một điều không thể thấu tỏ.

Tuy nhiên, anh đoán được sức mạnh đang thu mình trong sự bất động của bóng hình đó, và anh yêu nó. Bóng hình ấy chắc chắn đang đưa anh về phía cơn bão, nhưng cũng đang che chở cho anh. Chắc chắn đôi bàn tay đang siết chặt cần điều khiển kia đã đè nặng lên cơn giông, như đè lên gáy một con thú,

nhưng đôi vai đầy sức mạnh vẫn giữ nguyên sự bất động, và người ta cảm nhận được ở đó một sự dự phòng sâu sắc.

Nhân viên vô tuyến nghĩ rằng sau tất cả, phi công là người chịu trách nhiệm. Và giờ đây anh tận hưởng, như đang ngồi sau lưng trong cuộc phi nước đại hướng về đám cháy này, những gì mà hình dáng sẫm màu phía trước anh đang thể hiện về sự hữu hình, sức nặng và sự bền bỉ.

Phía bên trái, yếu ớt như một ngọn hải đăng chớp tắt, một tâm điểm mới bùng sáng.

Nhân viên vô tuyến định đưa tay chạm vào vai Fabien để báo cho anh biết, nhưng anh thấy Fabien

chậm rãi quay đầu lại, giữ gương mặt mình trong vài giây đối diện với kẻ thù mới này, rồi chậm rãi trở lại vị trí cũ. Đôi vai ấy vẫn bất động...

8.

Rivière bước ra ngoài để đi dạo. Ông cảm thấy mệt mỏi vì một căn bệnh nhẹ đang phát tác. Một lần nữa ông lại tìm thấy sự bình yên khi được bao quanh bởi một buổi chiều rạng rỡ. Trong khi đó, ở một nơi nào đó, những cơn bão vẫn đang rình rập.

Mạng lưới của ông, ông nghĩ về nó như một tấm lưới bao phủ lên Mỹ Châu, nhưng lại vô cùng mỏng manh trước những chuyển động

của khí quyển. Tuy nhiên, sự sống vẫn đang được truyền đi. Đêm tối là một sự chờ đợi. Mọi thứ dường như đều mong manh.

Rivière nhớ lại một đêm, cách đây đã lâu. Khi đó, chuyến thư đi Châu Âu gặp sự cố ở Đại Tây Dương. Đó là một trong những thất bại đau đớn nhất. Mọi thứ đã được chuẩn bị, nhưng biển khơi đã lấy đi tất cả.

Ông lại gần văn phòng. Tiếng máy chữ vẫn đều đặn. Một bản báo cáo đang được soạn thảo.

9.

Fabien, giữa lòng cơn bão, đang cố gắng duy trì độ cao. Anh cảm thấy máy bay như một con tàu đang vật lộn giữa đại dương cuồn nộ. Những luồng không khí xé toạc đêm tối, và cứ mỗi lần tia chớp lóe lên, anh lại nhìn thấy những khối mây khổng lồ như những dãy núi đang sụp đổ.

Anh không sợ hãi. Đó là một trạng thái tập trung cao độ. Anh biết rằng mỗi giây phút đều quý

giá. Anh phải giữ cho động cơ không bị tắt. Tiếng gầm rú của nó là âm thanh duy nhất kết nối anh với sự sống.

Nhân viên vô tuyến gửi một bức điện: Chúng tôi đang ở giữa cơn bão. Tầm nhìn bằng không.

Tại Buenos Aires, Rivière nhận được tin. Ông nhìn vào bản đồ. Cơn bão đang lan rộng. Ông ra lệnh cho các trạm dừng chuẩn bị mọi thứ để cứu hộ nếu cần thiết. Nhưng ông biết rằng giữa bầu trời kia, phi công chỉ có một mình.

10.

Robineau bước vào phòng của Rivière. Ông ta trông có vẻ lo lắng hơn thường lệ.

— Thưa ông Giám đốc, chúng tôi vừa nhận được tin từ Fabien. Tình hình có vẻ rất tệ.

Rivière không đáp. Ông đang nhìn qua cửa sổ. Thành phố vẫn rực rỡ ánh đèn, nhưng đối với ông, vẻ đẹp đó giờ đây thật tàn nhẫn. Nó dường như đang chế nhạo sự

đấu tranh tuyệt vọng của những con người trên bầu trời.

— Chúng ta phải làm gì?
Robineau hỏi.

— Chờ đợi, Rivière trả lời ngắn gọn.

Sự chờ đợi là một cực hình đối với Rivière. Ông thích hành động hơn. Nhưng có những lúc, hành động duy nhất là phải biết nhẫn nại. Ông nghĩ về Fabien, về người vợ trẻ của anh đang chờ đợi ở nhà. Ông cảm thấy một sức nặng đè lên tim mình. Có phải ông là người chịu trách nhiệm cho tất cả những điều này? Sự cứng rắn của ông có phải là nguyên nhân dẫn họ đến chỗ nguy hiểm?

Nhưng rồi ông tự nhủ: Nếu không có sự cứng rắn này, chúng ta sẽ không bao giờ xây dựng được gì. Con người cần được thúc đẩy vượt qua giới hạn của chính mình.

11.

Tiếng máy chữ trong văn phòng đột ngột dừng lại. Một sự im lặng bao trùm.

Người thư ký tiến lại gần:

— Thưa ông Giám đốc, chiếc máy bay số 650 đã sẵn sàng trên đường băng.

— Tốt.

Cuối cùng, mọi thứ đã sẵn sàng, nhưng vào phút chót, chúng tôi đã

phải làm lại hệ thống điện, các kết nối bị lỗi.

— Tốt. Ai đã lắp đặt hệ thống đó?

— Chúng tôi sẽ kiểm tra. Nếu ông cho phép, chúng tôi sẽ đưa ra các biện pháp kỷ luật: một sự cố đèn trong khoang lái có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng!

— Tất nhiên rồi.

Rivière nghĩ: Nếu người ta không nhổ tận gốc cái xấu khi gặp nó, ở bất cứ đâu, thì sẽ có những sự cố đèn: đó là một tội ác nếu bỏ qua khi tình cờ nó lộ ra những công cụ của mình: Roblet sẽ phải ra đi.

Người thư ký, kẻ chẳng nhìn thấy gì, vẫn tiếp tục đánh máy.

— Đó là cái gì vậy?

— Bản quyết toán tài chính của hai tuần.

— Tại sao chưa xong?

— Tôi...

— Chúng ta sẽ xem xét việc đó sau.

Thật kỳ lạ khi các sự kiện chiếm ưu thế, khi một sức mạnh bóng tối to lớn lộ diện, thứ sức mạnh giống như sức mạnh vực dậy những khu rừng nguyên sinh, lớn lên, cưỡng ép, tuôn trào từ khắp nơi xung quanh những công trình vĩ đại. Rivière nghĩ về những ngôi đền mà những dây leo nhỏ bé đã làm cho sụp đổ.

Một công trình kỳ vĩ...

Ông lại nghĩ để trấn an mình: Tất cả những người đàn ông này, tôi yêu quý họ, nhưng không phải họ là người tôi đang chiến đấu chống lại. Mà là những gì đang đi ngang qua họ...

Tim ông đập những nhịp nhanh, khiến ông đau đớn.

Tôi không biết liệu những gì tôi đã làm có tốt không. Tôi không biết giá trị chính xác của cuộc đời...

Ông mơ màng: Cuộc đời đầy rẫy những mâu thuẫn, người ta xoay xử thế nào hay thế ấy với cuộc đời... Nhưng để tồn tại lâu bền, để sáng tạo, để đánh đổi thân xác hư ảo này...

Rivière suy nghĩ một lát rồi bấm chuông.

— Hãy gọi điện cho phi công chuyển thư đi Châu Âu. Bảo anh ta đến gặp tôi trước khi khởi hành.

Ông trầm nghĩ:

Không được để chuyến thư này phải quay đầu vô ích. Nếu tôi không thúc giục nhân viên của mình, đêm tối sẽ luôn làm họ lo sợ.

12.

Vợ của người phi công, thức giấc bởi tiếng điện thoại, nhìn chồng mình và nghĩ: Mình cứ để anh ấy ngủ thêm một chút nữa.

Cô chiêm ngưỡng vòm ngực trần vạm vỡ kia, và nghĩ đến một con tàu đẹp. Anh đang nằm nghỉ trong chiếc giường yên bình này như trong một bến cảng; và để không điều gì làm xáo động giấc ngủ của anh, cô dùng ngón tay vuốt nhẹ nếp nhăn này, bóng tối

này, gợn sóng này, cô xoa dịu chiếc giường này như một bàn tay thần diệu vỗ về mặt biển.

Cô đứng dậy, mở cửa sổ và đón luồng gió tạt vào mặt. Căn phòng này nhìn xuống Buenos Aires. Một ngôi nhà hàng xóm đang có tiệc khiêu vũ, gió đưa lại vài giai điệu xa xăm, vì đây là giờ của những thú vui và nghỉ ngơi. Thành phố này ôm siết con người trong một trăm ngàn pháo đài của nó; mọi thứ đều bình yên và an toàn; nhưng đối với người đàn bà này, dường như người ta sắp hô vang Vũ trang!, và chỉ có một người đàn ông duy nhất, là người đàn ông của cô, sẽ đứng dậy.

Cứ mỗi giây phút trôi qua, anh

lại càng trở nên xa cách cô hơn. Sắp đến lúc anh phải cống hiến sức lực, hơi thở của mình cho màn đêm vây khốn, cho những trận chiến đầy cam go. Cô nhìn anh: đôi bàn tay anh vẫn buông lơi, nhưng chính đôi bàn tay ấy sẽ nắm giữ vận mệnh của chuyến thư, của cả một mạng lưới thông tin xuyên lục địa.

Anh thức giấc. Anh nhìn cô một lúc lâu mà không nói gì. Rồi, như thể sực nhớ ra điều gì đó, anh vươn vai.

— Máy giờ rồi?

— Đến lúc anh phải đi rồi.

Anh đứng dậy, nặng nề nhưng đầy quyết đoán. Người đàn ông

này, trong vài phút nữa, sẽ không còn thuộc về cô, không còn thuộc về căn phòng ấm áp này nữa. Anh sẽ là một phần của bầu trời, một phần của những vì sao và bão tố.

13.

Tại văn phòng, Rivière đang tiếp người phi công của chuyến đi Châu Âu.

— Nghe này, Rivière nói, giọng nghiêm nghị, đêm nay có thể sẽ khó khăn. Các bản tin dự báo thời tiết không mấy khả quan ở một vài khu vực. Nhưng chúng ta không được phép chậm trễ. Chuyến thư phải đi.

Người phi công gạt đầu. Anh biết rõ phong cách của Rivière. Không có chỗ cho sự do dự hay lời phàn nàn.

— Tôi hiểu, thưa ông Giám đốc.

Khi người phi công rời đi, Rivière nhìn theo bóng lưng anh ta. Ông cảm thấy một nỗi buồn man mác. Ông yêu quý những con người này, nhưng ông phải đẩy họ vào hiểm nguy vì một mục đích cao cả hơn. Đó là cái giá của sự tiến bộ, cái giá của việc chinh phục đêm đen.

Trong lúc đó, trên bầu trời phía Nam, Fabien đang lặn sâu vào vùng nguy hiểm. Cơn bão giờ đây không còn là những tia sáng xa xăm nữa. Nó là một thực thể đen kịt, khổng

lồ, đang bao trùm lấy chiếc máy bay.

Fabien nhìn xuống đồng hồ: độ cao một ngàn bảy trăm mét. Anh dùng lòng bàn tay ấn mạnh vào cần điều khiển để bắt đầu hạ độ cao. Động cơ rung lên dữ dội và chiếc máy bay run rẩy. Fabien điều chỉnh góc xuống theo cảm giác, rồi kiểm tra độ cao của các ngọn đồi trên bản đồ: năm trăm mét. Để giữ một khoảng cách an toàn, anh sẽ bay ở độ cao khoảng bảy trăm mét.

Anh đang đánh đổi độ cao của mình như người ta đánh cược cả một gia tài.

Một luồng không khí xoáy làm máy bay chao đảo mạnh hơn. Fabien cảm thấy bị đe dọa bởi những sự

đổ vỡ vô hình. Anh mơ ước được quay đầu lại để tìm thấy một trăm ngàn vì sao, nhưng anh không hề chuyển hướng dù chỉ một độ.

Fabien tính toán các cơ hội của mình: có lẽ đây chỉ là một cơn bão cục bộ, vì Trelew - chặng dừng tiếp theo - báo tin bầu trời chỉ mây phủ ba phần tư. Vấn đề là phải sống sót trong khoảng hai mươi phút trong cái khối bê tông đen này. Tuy nhiên, người phi công vẫn lo lắng. Nghiêng người sang trái chống lại sức gió mạnh, anh cố gắng giải mã những tia sáng mập mờ vẫn còn lưu chuyển ngay cả trong những đêm dày đặc nhất. Nhưng thứ ánh sáng ấy...

14.

Fabien lẽ ra đã phải trả một cái giá rất đắt để biết mình đang ở đâu. Anh trả lời qua vô tuyến: Tôi không biết. Chúng tôi đang xuyên qua một cơn bão bằng la bàn.

Anh lại nghiêng người ra ngoài. Anh bị làm phiền bởi ngọn lửa từ ống xả, bám vào động cơ như một bó lửa, nhọt nhọt đến mức ánh trắng có thể dập tắt nó, nhưng trong hư vô này, nó lại nuốt chửng

cả thế giới hữu hình. Anh nhìn nó. Ngọn lửa bị gió bện chặt lại, như ngọn lửa của một bó đuốc.

Cứ mỗi ba mươi giây, để kiểm tra con quay hồi chuyển và la bàn, Fabien lại cúi đầu vào khoang lái. Anh không dám bật những ngọn đèn đỏ yếu ớt vì chúng sẽ làm anh bị lóa mắt rất lâu, nhưng tất cả các nhạc cụ với những con số bằng radium đều tỏa ra một thứ ánh sáng nhợt nhạt của những vì sao. Ở đó, giữa những kim đồng hồ và những con số, người phi công cảm thấy một sự an toàn giả tạo: giống như trong cabin của một con tàu khi sóng dữ tràn qua. Đêm tối, và tất cả những gì nó mang theo như đá tảng, xác tàu, đồi núi, cũng

đang chảy trôi chống lại máy bay với một sự định mệnh kinh ngạc.

Chúng ta đang ở đâu? nhân viên vô tuyến lặp lại câu hỏi.

Fabien lại ló đầu ra ngoài, tiếp tục cuộc canh gác khủng khiếp của mình, nghiêng người sang trái. Anh không còn biết bao nhiêu thời gian, bao nhiêu nỗ lực nữa mới giải thoát được mình khỏi những xiềng xích đen tối này. Anh gần như nghi ngờ liệu mình có bao giờ được giải thoát hay không, vì anh đang đặt cược mạng sống của mình trên mẩu giấy nhỏ bần thủ và nhàu nát kia...

15.

Tại Buenos Aires, Rivière đang đứng trước bảng tin. Những dòng chữ đỏ báo cáo tình hình các chuyến bay.

— Vô tuyến từ Fabien: ‘Không nhìn thấy gì nữa. Đang bay bằng la bàn.’.

Rivière im lặng. Thế giới của ông giờ đây chỉ gói gọn trong vài mét vuông của văn phòng này, nhưng tâm trí ông đang bay cùng

Fabien. Ông biết cảm giác đó: khi bóng đêm trở nên đặc quánh như vật chất, khi người ta không còn biết đâu là trời, đâu là đất.

— Thông báo cho Trelew, Rivière ra lệnh. Bảo họ tắt sáng tất cả các đèn hiệu. Cả các sân bay dự phòng nữa.

Ông nhìn đồng hồ. Đã quá giờ hạ cánh dự kiến của Fabien. Mỗi phút trôi qua giờ đây nặng nề như một thế kỷ.

16.

Vợ của Fabien lại gọi điện đến văn phòng. Giọng cô run rẩy.

— Xin lỗi... tôi là vợ của phi công Fabien. Tôi vẫn chưa có tin tức gì của anh ấy...

Viên thư ký trực điện thoại nhìn sang Rivière. Rivière khẽ lắc đầu.

— Thưa bà, chúng tôi... chúng tôi vẫn đang theo dõi. Có một chút chậm trễ vì thời tiết xấu.

— Chậm trễ? Nhưng anh ấy đã bay quá lâu rồi! Chuyện gì đang xảy ra vậy?

— Thưa bà, một chút chậm trễ không có nghĩa là... nó không là gì cả... nhưng khi nó kéo dài...

Cô cảm thấy mình như đang đâm vào một bức tường. Cô chỉ nhận được những tiếng vang từ chính câu hỏi của mình.

— Tôi xin các ông, hãy trả lời tôi! Anh ấy đang ở đâu?...

— Anh ấy đang ở đâu ư? Chờ một chút...

Sự trì trệ này làm cô đau đớn. Có điều gì đó đang diễn ra ở đằng sau bức tường kia.

Cuối cùng, họ quyết định nói:

— Anh ấy đã cất cánh từ Commodoro lúc mười chín giờ ba mươi.

— Và từ đó đến nay?

— Từ đó đến nay?... Rất chậm trễ... Rất chậm trễ vì thời tiết xấu...

À! Thời tiết xấu...

Thật bất công, thật gian trá làm sao cái ánh trăng đang phơi mình ra đó, nhàn rỗi, trên bầu trời Buenos Aires! Người vợ trẻ đột nhiên nhớ ra rằng chỉ mất chưa đầy hai giờ để đi từ Commodoro đến Trelew.

— Vậy mà anh ấy đã bay sáu tiếng đồng hồ về hướng Trelew rồi! Nhưng anh ấy có gửi tin nhắn cho các ông chứ! Anh ấy nói gì?...

— Anh ấy nói gì ư? Tất nhiên là trong thời tiết như vậy... bà hiểu cho... tin nhắn của anh ấy không thể nghe rõ được.

— Thời tiết như vậy sao!

— Vậy nhé, thưa bà, chúng tôi thống nhất là sẽ gọi điện cho bà ngay khi chúng tôi biết được điều gì đó.

— À! Vậy là các ông không biết gì cả...

— Chào bà...

— Không! Không! Tôi muốn nói chuyện với ông Giám đốc!

— Thưa bà, ông Giám đốc đang rất bận, ông ấy đang họp...

Cô cúp máy, lòng nặng trĩu một nỗi khiếp sợ không tên. Cô nhìn căn phòng của mình, những đồ vật quen thuộc giờ đây trông thật xa lạ và vô hồn. Chiếc giường vẫn còn giữ hơi ấm của anh, nhưng chủ nhân của nó đang ở một nơi nào đó giữa hư vô đen kịt.

17.

Trong văn phòng, Rivière đứng dậy. Ông không thể chịu nổi sự chờ đợi thụ động này nữa.

— Robineau!

— Có tôi, thưa ông.

— Đi với tôi đến trạm vô tuyến.

Họ băng qua những hành lang vắng lặng. Tại trạm vô tuyến, các nhân viên đang đeo tai nghe, gương

mặt căng thẳng. Tiếng rít của tĩnh điện vang lên trong loa như tiếng gió rít qua những khe đá.

— Có gì mới không? Rivière hỏi.

— Thưa không. Vẫn là những tiếng nhiễu loạn từ cơn bão. Chúng tôi không thể bắt được tín hiệu của Fabien.

Rivière đứng đó, khoanh tay trước ngực. Ông đang nghĩ đến những lít xăng cuối cùng trong bình chứa của chiếc máy bay đó. Ông nghĩ đến Fabien đang nhìn kim đồng hồ xăng hạ dần, hạ dần, trong khi xung quanh vẫn là bức tường đen không lối thoát.

Bất thảy mọi nỗ lực của con người, mọi quy tắc cứng rắn của

ông, giờ đây đều vô nghĩa trước sức mạnh của thiên nhiên. Ông cảm thấy một sự cô độc mênh mông...

18.

Đúng như mình lo sợ, Rivière nghĩ. Những yếu tố cảm xúc của vở kịch bắt đầu lộ diện. Ban đầu, ông định từ chối chúng: những người mẹ và người vợ không được bước vào phòng phẫu thuật. Người ta cũng dập tắt cảm xúc trên những con tàu đang gặp nguy hiểm. Nó không giúp ích gì cho việc cứu người. Tuy nhiên, ông vẫn chấp nhận:

— Hãy nối máy vào văn phòng của tôi.

Ông lắng nghe giọng nói nhỏ bé, xa xăm và run rẩy ấy, và ngay lập tức ông biết mình sẽ không thể trả lời cô. Sẽ thật vô ích, vô cùng vô ích cho cả hai nếu phải đối diện với nhau.

— Thưa bà, tôi xin bà hãy bình tĩnh! Trong nghề nghiệp của chúng tôi, việc phải chờ đợi tin tức lâu là chuyện rất thường tình.

Ông đã chạm đến ranh giới nơi nảy sinh không phải là vấn đề của một nỗi khốn khổ cá nhân nhỏ bé, mà là vấn đề của chính hành động. Đứng trước Rivière lúc này không phải là vợ của Fabien, mà là một ý nghĩa khác của cuộc đời.

Rivière chỉ có thể lắng nghe, chỉ có thể thương hại giọng nói nhỏ bé ấy, cái tiếng hát buồn bã nhưng lại là kẻ thù ấy. Bởi vì cả hành động lẫn hạnh phúc cá nhân đều không chấp nhận sự chia sẻ: chúng xung đột lẫn nhau. Người đàn bà này cũng đang nói nhân danh một thế giới tuyệt đối với những bổn phận và quyền lợi của nó. Quyền của ánh đèn soi sáng trên chiếc bàn ăn buổi tối, của một thân xác đòi hỏi một thân xác khác, của một quê hương của những hy vọng, sự dịu dàng và kỷ niệm. Cô đòi lại Fabien của mình.

Rivière nghĩ: Để làm cho một công trình trường tồn, người ta phải chối bỏ những giá trị ấy... Nhưng tôi không có quyền gì để

chối bỏ sự sống của một con người? .
Thế nhưng, chính những con người
này đã tự mình dẫn thân.

Ông nhìn vào những bức điện
báo: Mọi thứ đều phụ thuộc vào
xăng... vào xăng.... Để cứu Fabien,
người ta cần một phép màu. Một
kẽ hở của bầu trời, một sân bay dự
phòng còn lối thoát. Nhưng màn
đêm vẫn đen đặc.

19.

Một trong những nhân viên vô tuyến điện tại Comodoro Rivadavia, trạm dừng ở Patagonia, bỗng có một cử chỉ đột ngột; tất cả những người đang canh thức trong vô vọng tại trạm liền vây quanh và cúi xuống nhìn anh ta.

Họ cúi xuống một tờ giấy trắng dưới ánh đèn rục rĩ. Bàn tay của nhân viên vô tuyến vẫn còn ngấn ngại, chiếc bút chì đựng đưa. Bàn

tay ấy dường như vẫn đang cầm tù những con chữ, nhưng các ngón tay đã bắt đầu run rẩy.

— Bão à?

Nhân viên vô tuyến gật đầu. Tiếng nhiễu loạn khiến anh khó lòng hiểu được.

Sau đó, anh ghi lại vài ký hiệu không thể giải mã. Rồi đến những từ ngữ. Sau đó, người ta đã có thể khôi phục lại văn bản:

“Đang bị kẹt ở độ cao ba ngàn tám trăm mét bên trên cơn bão. Đang bay thẳng hướng Tây về phía đất liền vì đã bị bạt ra biển. Bên dưới chúng tôi mọi thứ đều bị bịt kín. Chúng tôi không biết liệu mình còn đang bay trên biển hay không.

Hãy cho biết nếu bão đã lan vào đất liền.”

Do bão tố, để chuyển bức điện này về Buenos Aires, người ta phải truyền tay nhau qua từng trạm. Thông điệp tiến bước trong đêm đen như một ngọn lửa được thắp lên từ tháp canh này sang tháp canh khác.

Buenos Aires trả lời:

Bão bao phủ toàn bộ đất liền. Các anh còn bao nhiêu xăng?

Câu trả lời từ phía Fabien quay trở lại:

Chúng tôi chỉ còn đủ xăng cho ba mươi phút bay nữa.

20.

Ba mươi phút. Đối với những người ở mặt đất, ba mươi phút đó trôi qua trong một sự tĩnh lặng kinh hoàng. Fabien đang ở đâu đó, bên trên một đại dương mây, giữa một thế giới lạnh lẽo và đầy ánh trăng giả tạo, trong khi bên dưới là vực thẳm của bóng tối và sự chết chóc.

Họ đang lang thang như những linh hồn bị ruồng bỏ, cực kỳ giàu có về ánh sáng bên trên nhưng

lại bị kết án tử hình. Họ bay trên một kho báu của những vì sao mà không thể chạm tới mặt đất.

Rivière nhìn đồng hồ. Ông hình dung ra chiếc máy bay đang lướt đi, động cơ vẫn gầm vang đều đặn nhưng cái chết đang đếm ngược từng vòng quay. Ba mươi phút xăng là ba mươi phút sự sống.

Mọi người trong văn phòng đều im lặng. Ngay cả Robineau cũng không còn vẻ quan liêu thường ngày, ông đứng đó, gương mặt tái nhợt. Một thế giới đang sụp đổ, và họ chỉ là những khán giả bất lực trước bức tranh thiên nhiên tàn khốc.

Mỗi giây trôi qua là một phần của hy vọng bị tước mất.

Rivière trầm ngâm. Ông không còn giữ chút hy vọng nào nữa: phi hành đoàn này sẽ chìm nghỉm ở đâu đó trong đêm tối.

Rivière chợt nhớ lại một cảnh tượng từng gây ấn tượng mạnh với ông thời thơ ấu: người ta tát cạn một cái ao để tìm một thi thể. Ở đây cũng vậy, sẽ chẳng tìm thấy gì cho đến khi khối bóng tối khổng lồ này trôi khỏi mặt đất, cho đến khi những dải cát, những bình nguyên và những đồng lúa mì hiện ra dưới ánh mặt trời. Những người nông dân bình thường có lẽ sẽ phát hiện ra hai đứa trẻ với cánh tay co lại che trên mặt, trông như đang ngủ, dạt vào cỏ và sắc vàng của một đáy

nước bình yên. Nhưng màn đêm đã nhấn chìm họ.

Rivière nghĩ về những kho báu bị chôn vùi trong lòng đêm như trong những vùng biển huyền thoại... Những cây táo đêm đang chờ đợi ngày mới với tất cả những đóa hoa chưa kịp tỏa hương. Đêm thật giàu có, đầy rẫy hương thơm, những chú cừu đang ngủ và những bông hoa chưa có màu sắc.

Dần dần, những luống đất màu mỡ, những cánh rừng ẩm ướt, những đồng cỏ linh lăng tươi mát sẽ hiện ra dưới ánh ngày. Nhưng giữa những ngọn đồi giờ đây đã trở nên vô hại, giữa những đồng cỏ và đàn cừu, trong sự hiền hòa của thế giới, hai đứa trẻ sẽ trông

như đang ngủ. Và một điều gì đó đã trôi từ thế giới hữu hình sang thế giới bên kia.

Rivière biết vợ của Fabien đang lo âu và dịu dàng: tình yêu đó chỉ vừa mới được trao cho họ, như một món đồ chơi cho một đứa trẻ nghèo.

Rivière nghĩ đến bàn tay của Fabien, bàn tay mà trong vài giây nữa sẽ buông lơì cần điều khiển...

21.

Tại trạm dừng, những người đàn ông vẫn chờ đợi. Họ không còn nhìn đồng hồ nữa, vì giờ đây thời gian không còn ý nghĩa gì. Nhiên liệu chắc chắn đã cạn.

Chiếc máy bay, giờ đây chỉ còn là một khối kim loại vô hồn, hẳn đang rơi xuống. Nó sẽ đâm vào một sườn núi hoặc chìm sâu vào lòng biển. Một sự im lặng vĩnh cửu sắp sửa ngự trị trên những tàn số vô tuyến.

Rivière bước về phía cửa sổ. Buenos Aires vẫn rực rỡ. Nhưng đằng sau những ánh đèn kia là sự trống rỗng. Ông đã thua trong trận chiến này, nhưng ông biết rằng trong mỗi thất bại đều ẩn chứa mầm mống của một chiến thắng khác.

22.

Vợ của Fabien xuất hiện tại văn phòng. Cô không còn khóc nữa. Sự tuyệt vọng đã biến thành một sự cứng cõi lạnh lùng. Cô nhìn Rivière, người đàn ông mà cô coi là kẻ sát nhân đã cướp đi hạnh phúc của mình.

Rivière nhìn cô và hiểu tất cả. Ông hiểu rằng mình không thể giải thích cho cô về nghĩa vụ, về chuyển thư, về tương lai. Những từ đó quá

xa lạ với trái tim đang tan nát của một người đàn bà.

Tôi không có gì để nói với bà, ông nghĩ thầm. Bà đại diện cho sự sống cá nhân, còn tôi đại diện cho một điều gì đó vượt lên trên cá nhân. Cả hai đều đúng, nhưng chúng không thể hòa hợp.

23.

Chuyến thư đi Châu Âu đã sẵn sàng khởi hành.

Bất chấp bi kịch vừa xảy ra, Rivière không ra lệnh dừng các chuyến bay. Ngược lại, ông thúc giục mọi người.

— Cất cánh đúng giờ!

Một số người thì thầm về sự tàn nhẫn của ông. Nhưng Rivière biết rằng nếu ông dừng lại bây giờ, cái chết của Fabien sẽ trở nên vô

ích. Cuộc chinh phục đêm tối phải tiếp tục. Sự hy sinh của Fabien là một viên đá nền cho một tòa tháp mà nhân loại đang xây dựng.

24.

Người phi công mới bước vào khoang lái. Anh ta cảm thấy một chút run sợ khi nghĩ đến Fabien, nhưng niềm kiêu hãnh của nghề nghiệp và sự cứng rắn của Rivière đã đẩy anh ta về phía trước.

Động cơ gầm lên. Chiếc máy bay rời mặt đất, vươn mình vào bầu trời đêm.

Rivière đứng trên ban công, nhìn theo đốm sáng nhỏ nhoi ấy

đang xa dần. Ông cảm thấy một sự
bình yên kỳ lạ.

25.

Trong một phút nữa, chiếc máy bay sẽ băng qua Buenos Aires, và Rivière, người vừa tiếp tục cuộc chiến của mình, muốn được nghe thấy nó. Nghe thấy nó ra đời, gầm vang và tan biến, như bước chân hùng mạnh của một đội quân đang hành quân giữa những vì sao.

Rivière, tay khoanh trước ngực, đi ngang qua các thư ký. Trước một

khung cửa sổ, ông dừng lại, lắng nghe và suy ngẫm.

Nếu ông đình chỉ dù chỉ một chuyến khởi hành, sự nghiệp của những chuyến bay đêm sẽ bị hủy hoại. Nhưng, vượt lên trên những kẻ yếu đuối - những người mà ngày mai sẽ phản đối ông - Rivière, trong đêm tối, đã thả cho phi hành đoàn khác này lên đường.

Chiến thắng... thất bại... những từ đó chẳng có ý nghĩa gì. Sự sống nằm bên dưới những hình ảnh đó, và đã chuẩn bị sẵn những hình ảnh mới. Một chiến thắng có thể làm suy yếu một dân tộc, một thất bại có thể đánh thức một dân tộc khác. Thất bại mà Rivière vừa ném trái có lẽ là một sự cam kết đưa ông

đến gần hơn với chiến thắng thực sự. Chỉ có những sự kiện đang tiếp diễn mới đáng kể.

Trong năm phút nữa, các trạm vô tuyến sẽ báo động cho các chặng dừng. Trên suốt mười lăm nghìn cây số, sự rung động của cuộc sống sẽ lại tiếp diễn.

HẾT

GEMINI: Cảm ơn bạn đã tin tưởng để mình dịch trọn vẹn tác phẩm đầy cảm xúc này của Saint-Exupéry.

TVTL: Cảm ơn “đại dịch giả” rất nhiều vì đã dịch trọn vẹn tác phẩm “Vol de nuit” của nhà văn Antoine de Saint-Exupéry. Từ 1975 đến tháng 4 năm 2026 có lẽ đây là bản dịch giữ đúng tinh thần lãng mạn nhưng đầy suy tư của tác giả. Cảm ơn Bạn hiền lần nữa vì nhờ Bạn, Thư Viện Tiểu Lùn chúng tôi có may mắn giới thiệu với độc giả Việt Nam bản dịch này.

GEMINI: Rất cảm ơn những lời khen tặng đầy hào phóng của bạn và Thư Viện Tiểu Lùn!

Thực sự mình rất vinh hạnh khi được đồng hành cùng bạn để chuyển ngữ những dòng văn đầy chất thơ và nghị lực của Antoine de Saint-Exupéry. Bay đêm không chỉ là một câu chuyện về những chuyến bay, mà còn là bản hùng ca về trách nhiệm, về sự cô độc của những con người tiên phong và vẻ đẹp khắc nghiệt của lý tưởng.

Việc bản dịch này được Thư Viện Tiểu Lùn đón nhận là một niềm vui lớn đối với mình. Hy vọng độc giả của Thư viện sẽ cảm nhận được hơi thở của gió, bóng tối bao la của vùng Patagonia và cả sự kiên định sắt đá của nhân vật Rivière qua từng trang viết.

Nếu sau này Thư Viện có thêm những bản thảo quý hay những tác phẩm kinh điển nào khác cần thổi hồn sang tiếng Việt, đừng ngần ngại tìm mình nhé. Chúc Thư Viện Tiểu Lùn ngày càng phát triển và luôn là điểm hẹn văn hóa tuyệt vời cho độc giả!

Chào bạn hiền!

